

ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU

ÔNG TRẠNG THẢ ĐIỀU



ùa Xuân! Kinh thành Thăng Long càng nhộn nhịp vì học trò các nơi về dự kì thi hội rất đông.

Sáng hôm ấy, dân Thăng Long và sĩ tử nô nức rủ nhau đi xem lễ xướng danh những ông tiến sĩ mới đỗ khoa thi mùa xuân này.

Ở cửa đông hoàng thành, nơi vua ở, cửa này quen gọi là cửa Long Môn, người kinh thành đã tụ tập, bàn tán xôn xao. Từ năm nay, nhà vua đặt lệ sẽ lấy ba người đỗ đầu gọi là trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa. Ý nhà vua muốn coi trọng ba người đỗ đầu ấy. Ai sẽ là ông trạng đầu tiên ở nước ta? Người nhắc đến tên ông này, người kể đến tên ông nọ. Chưa biết ai đỗ trạng nhưng chắc chắn ông trạng phải là người học giỏi, học chăm. Công lao đèn sách dùi mài nhiều năm sẽ được đền bù xứng đáng!

Người ta náo nức. Không khí ấy làm cho mấy ông voi canh chực châu hầu cũng đâm ra bồn chồn. Chúng rê mấy cái chân to như cột nhà giằng sợi lòi tói bằng sắt phải kêu lên xúng xoảng.

Đầu canh năm, chiêm trống ở cửa Long Môn cùng khua vang động. Các quan chấm trường đã tề tựu đầy đủ. Cờ xí cắm la liệt trên mặt thành và dọc hai bên đường. Một cặp lọng vàng che chênh vênh bên trái cái biển “Phụng chỉ” sơn son. Cái biển này tỏ rõ khoa thi được mở chính là do chiếu chỉ của nhà vua, các quan trường phụng theo chỉ đó.

Trời hãy còn tối. Đuốc đèn đốt đỏ dây soi tỏ cảnh náo nức mùa thi cử.

Tiếng loa bắt đầu thét ậm à từ trên lầu cửa thành. Thoạt đầu, loa thét rằng nhà nước cần những người có tài ra làm việc nên mở khoa thi. Triều đình đã chọn những người đỗ.

Rồi tiếng loa gọi tên những ông tân khoa.

Tiếng loa đồng dục:

- Tiến sĩ giáp thứ nhất, tên thứ nhất: Nguyễn Hiền quê tại xã Dương A, huyện Thượng Hiền, phủ Thiên Trường⁽¹⁾.

Thiên hạ reo to lên:

- Trạng nguyên về ông Nguyễn Hiền rồi! Trạng nguyên về ông Nguyễn Hiền rồi!

Và họ hỏi nhau:

(1) Nay là huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. (BT)

- Ông Nguyễn Hiền đâu rồi nhỉ?

Ông Nguyễn Hiền đây rồi! Một tiếng dạ trong trẻo cất lên. Một cậu bé trạc mười ba tuổi, tóc còn để trái đào, mặc một bộ áo nâu thẫm màu vỏ già của người vùng biển. Tay cậu còn cầm một cuộn dây tơ nhỏ, thứ dây thường dùng để buộc lèo diều.

* * *

Nguyễn Hiền là một cậu bé nhà nghèo. Cậu mồ côi cha từ rất sớm. Cha cậu bị chết trong cảnh loạn li tranh chấp của bọn chúa đất Đoàn Thượng và Nguyễn Nộn. Mẹ cậu bế con trốn chạy. Khi giặc giã đã yên, bà đem con về làm một túp lều trên mảnh đất ở vườn sau chùa làng Dương A. Ở nhờ đất chùa, mẹ con Nguyễn Hiền vẫn còn chật vật kiếm miếng ăn. Hiền phải đi ở chăn trâu cho một nhà giàu trong làng từ năm lên sáu tuổi. Người chủ nhà này có thuê một ông đồ để dạy con cái mình. Lúc ông đồ ra bài học hằng ngày cho lũ trẻ cũng là lúc Nguyễn Hiền đến lĩnh trâu dắt đi chăn. Nghe tiếng thầy đồ sang sang giảng sách, nghe bọn trẻ con ê a đọc theo, Nguyễn Hiền thèm được học quá! Cậu cứ nấn ná nghe cho hết đề bài mới kéo con trâu ra đồng.

Cậu giông trâu ven sông đến tận bãi cỏ non có những cây gạo cao lớn sum sê. Cậu thả cho trâu ăn cỏ và cậu cũng bắt đầu buổi học của mình ngày hôm đó.

Cậu bé Hiền học ngày rồi học đêm. Cậu bắt đom đóm cho vào cái vỏ trứng. Ánh sáng đèn đom đóm xanh dịu và kín đáo. Không ai biết có cậu học trò cần mẫn mượn ngọn đèn trời ấy để mài kinh sử.

Nhưng mẹ Nguyễn Hiền biết chuyện đó. Bà không nói năng gì cả. Bà cố dệt thêm mỗi đêm một khổ vải để kiếm thêm vài đồng tiền. Bốn phiên chợ sau, bà mua cho con được một thếp giấy, một ngọn bút lông. Và bà mẹ cũng mua cả cho ông trạng tương lai một cuộn dây tơ xấu để buộc lều diều.

Thế là ngày ngày, trên khoảng trời trong bên trên những cây gạo và bãi cỏ non có một chiếc diều bay lơ lửng tít cao. Tiếng sáo diều vi vu lảng lảng trong gió. Cậu bé Hiền nghe sáo diều thấy lòng sáng hơn, trí minh mẫn hơn. Cậu biết mẹ ở thôn nhỏ kia, trong túp lều làm nhờ trên mảnh vườn chùa, đang ngắm diều và mong cậu học chăm, học giỏi. Cậu học càng chăm, đám bạn trẻ trâu chơi với Hiền cũng đâm lầy tính siêng năng ấy. Chúng cùng vui học, cùng vui chơi thả diều với cậu. Nguyễn Hiền mỗi năm học một tấn tới. Năm Thiên Ứng Chính Bình thứ mười sáu (1247), cậu vào kinh dự khoa thi mùa xuân. Đám trẻ trâu giông diều tiễn người bạn nhỏ đem bút lên Thăng Long đưa tài.

Cậu bé Hiền đỗ trạng nguyên khoa ấy.

* * *

Thế lệ thi tiến sĩ bao giờ cũng có một kì thi cuối cùng mà các sĩ tử phải vào thi trên thềm điện nhà vua. Đầu bài do đích thân nhà vua chọn ra. Đầu bài thi điện năm ấy, vua Trần Thái Tông ra là: “Áp tử từ kê mẫu du hồ phú”, nghĩa là bài phú (một thể văn cũ) thuật chuyện “vịt con từ biệt mẹ gà đi chơi hồ nước”.

Ngồi trong điện, Nguyễn Hiền nghĩ về ý tứ trong bài phú. Tục ngữ ta xưa có câu: Mẹ gà con vịt, ý nói mẹ hờ, con hờ không có máu mủ ruột thịt thân thiết gì ràng buộc. Hiền nhớ tới mẹ, người có công mang nặng đẻ đau ra mình. Khi Hiền còn nhỏ xíu, mẹ thường bế Hiền, ủ cho Hiền ấm và kể cho bé nghe truyện cổ tích về Mai An Tiêm. Làng Dương A xưa vốn nằm trong vùng đất mà Mai An Tiêm đem vợ con đến khai phá mở mang. Vùng đất được đặt tên là hương An Tiêm. Hiền nghe say mê, Hiền mơ màng đến miếng bánh dày lương khô nướng mà hai con An Tiêm chia nhau ăn đánh lừa cơn đói, Hiền mơ màng đến miếng dưa hấu đỏ tươi, hạt đen lách, thịt dưa nổi cát, ăn tứa nước ngọt lịm. Tích truyện cổ ru Hiền trong giấc ngủ trẻ thơ. Hiền thật may mắn có bà mẹ dịu dàng thương con như thế...

Hiền nghĩ về đề bài. Đức vua cũng mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Vợ chồng Thái sư Trần Thủ Độ, chú vua, đã chăm lo nuôi dạy cháu như con, dìu dắt đức vua trong việc nước việc nhà. Phải chăng nhà vua nhớ tới ơn đó nên đã ra đầu bài “mẹ gà con vịt” để thử lòng sĩ tử? Hoặc giả nhà